

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh C; cư trú tại: Ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Lee, Chi T; cư trú tại: Số D, khóm Q, phường Y, thành phố H, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh C trình bày: Qua mai mối, chị và anh Lee, Chi T tìm hiểu nhau rồi kết hôn vào năm 2013, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, anh Lee, Chi T trở về Đài Loan, chị ở lại Việt Nam làm thủ tục phỏng vấn để sang Đài Loan sinh sống cùng chồng nhưng qua nhiều lần phỏng vấn vẫn không được chấp nhận. Từ năm 2017 đến nay, anh Lee, Chi T không còn liên lạc với chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lee, Chi T.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lee, Chi T là bị đơn về việc chị Nguyễn Thanh C khởi kiện ly hôn với anh. Trong đó, án định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh Lee, Chi T không có mặt để tham dự phiên tòa. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Chị Nguyễn Thanh C và anh Lee, Chi T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh C là công dân Việt Nam với anh Lee, Chi T quốc tịch Lãnh thổ Đài Loan là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Điểm d Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thanh C và anh Lee, Chi T kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ. Sau khi phỏng vấn không đạt, chị Nguyễn Thanh C và anh Lee, Chi T phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay, chị Nguyễn Thanh C và anh Lee, Chi T không còn liên lạc nữa. Xét thấy, chị Nguyễn Thanh C và anh Lee, Chi T ở hai quốc gia khác nhau, thời gian dài hai người không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thanh C và anh Lee, Chi T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Nguyễn Thanh C yêu cầu ly hôn với anh Lee, Chi T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thanh C không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thanh C chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh C. Cho chị Nguyễn Thanh C được ly hôn với anh Lee, Chi T.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 1340 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Chị Nguyễn Thanh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lee, Chi T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn